

Số: 08 /BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2020

**BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG,
TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP**

(Theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

Thực hiện Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 về công bố thông tin của doanh nghiệp Nhà nước, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) báo cáo về chế độ tiền lương, tiền thưởng theo các nội dung quy định như sau:

I. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp

1. Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng của doanh nghiệp

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động tại VSD

- Tiền lương được chi trả cho người lao động theo chức danh công việc, chức vụ đảm nhận và kết quả hoàn thành công việc của từng cá nhân người lao động.

- Việc trả lương đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành về tiền lương, phù hợp với thỏa thuận/HĐLĐ ký kết với người lao động và kết quả hoạt động kinh doanh của VSD.

- Việc phân phối tiền lương, tiền thưởng cho người lao động đảm bảo công bằng và được thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch.

- VSD tạm ứng tiền lương để chi trả hàng tháng cho người lao động theo quy định hiện hành.

b) Nguyên tắc xác định trả lương, tiền thưởng đối với người quản lý

- Tiền lương của người quản lý tại VSD được xác định và trả lương gắn với hiệu quả kinh doanh (mức độ thực hiện chỉ tiêu bảo toàn và phát triển vốn nhà nước, nộp ngân sách, lợi nhuận), kết quả quản lý, điều hành của người quản lý, có khống chế mức hưởng tối đa.

- Căn cứ quỹ tiền lương kế hoạch hàng năm, hàng tháng người quản lý được tạm ứng tiền lương theo đúng quy định.

- Tiền thưởng hàng năm của người quản lý VSD thực hiện theo quy định của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp theo quy định của Nhà nước. Hàng năm, VSD trích 90% quỹ tiền thưởng của người quản lý để chi thưởng hàng năm, việc chi thưởng gắn với hiệu quả kinh doanh và các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với người quản lý theo quy định của Nhà nước, 10% còn lại được lập thành quỹ tiền thưởng nhiệm kỳ dùng để chi thưởng khi kết thúc nhiệm kỳ.

2. Quỹ tiền lương kế hoạch

a) Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động hàng năm được xác định trên cơ sở số lao động kế hoạch và mức tiền lương kế hoạch bình quân, trong đó mức tiền lương kế hoạch được xác định căn cứ vào mức tiền lương bình quân thực hiện của năm trước liền kề gắn với chỉ tiêu năng suất lao động và lợi nhuận kế hoạch so với thực hiện của năm trước liền kề theo quy định hiện hành.

- VSD báo cáo chủ sở hữu quỹ tiền lương thực hiện của năm trước và quỹ tiền lương kế hoạch theo đúng quy định hiện hành.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý

- Quỹ tiền lương của người quản lý được xác định theo năm, tách riêng với quỹ tiền lương của người lao động, do VSD xây dựng và trình Bộ Tài chính phê duyệt.

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý hàng năm được xác định trên cơ sở số người quản lý và mức tiền lương bình quân kế hoạch. Mức tiền lương bình quân kế hoạch được xác định trên cơ sở mức lương cơ bản bình quân (quy định tại Phụ lục II Nghị định 52/2016/NĐ-CP) gắn với năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh của VSD.

3. Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp

a) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động

- VSD ban hành Quy định bảng lương, Quy chế trả lương đối với thành viên Ban kiểm soát và người lao động tại VSD, Quy chế sử dụng quỹ khen thưởng, Quy chế sử dụng quỹ phúc lợi tại VSD và đã lấy ý kiến của Ban chấp hành Công đoàn trước khi báo cáo chủ sở hữu.

- Căn cứ Quy chế trả lương, VSD thực hiện phân phối tiền lương cho người lao động theo vị trí, chức danh công việc, chức vụ đảm nhận và kết quả hoàn thành công việc.

- Căn cứ Quy chế sử dụng quỹ khen thưởng, VSD thực hiện phân phối, chi thưởng cho người lao động trên cơ sở thành tích, đóng góp của tập thể, cá nhân đối với hoạt động của VSD, các sáng kiến, cải tiến nổi bật và mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm.

- Việc phân phối tiền lương, tiền thưởng đảm bảo công khai, công bằng, minh bạch, khuyến khích cá nhân nâng cao năng lực, hiệu quả công tác và tích cực đóng góp cho VSD.

- Quỹ tiền lương, tiền thưởng của người lao động được phân phối trực tiếp cho người lao động, không sử dụng vào mục đích khác.

b) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người quản lý doanh nghiệp

- VSD xây dựng và ban hành Quy chế trả lương, thưởng đối với người quản lý tại VSD, đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, thực hiện lấy ý kiến của Ban chấp hành Công đoàn trước khi trình chủ sở hữu phê duyệt để ban hành.

- Căn cứ quy chế trả lương, thưởng đối với người quản lý, VSD thực hiện phân phối tiền lương, tiền thưởng theo đúng quy định, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, gắn với mức độ đóng góp và hiệu quả kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành và trách nhiệm của người quản lý.

- Quỹ tiền lương, tiền thưởng của người quản lý được phân phối trực tiếp cho người quản lý, không sử dụng vào mục đích khác.

II. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp

1. Biểu báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp năm 2019 (theo Biểu 01/PLX đính kèm)

2. Nhận xét đánh giá về quỹ tiền lương, tiền thưởng

- Căn cứ Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH, Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH và Thông tư 31/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, VSD xác định quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 của người lao động và người quản lý trên cơ sở các chỉ tiêu về năng suất lao động và lợi nhuận thực hiện so với kế hoạch năm 2019 và báo cáo chủ sở hữu quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 của người lao động và người quản lý theo quy định.

- Quỹ khen thưởng của người lao động và quỹ thưởng người quản lý được xác định trên cơ sở xếp loại doanh nghiệp loại A đối với VSD và được trích lập theo Quy chế tài chính tại VSD và quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Đề xuất, kiến nghị về chính sách tiền lương, tiền thưởng

Xem xét, điều chỉnh tiền lương để tính BHXH, lương hưu của người quản lý cho phù hợp với tình hình thực tế, vì hiện tại Nhà nước quy định bảng lương đối với người quản lý DNNN theo quan hệ tiền lương khu vực hành chính nhân với mức lương cơ sở, trong khi người lao động lại theo bảng lương do doanh nghiệp xây dựng dựa trên mức lương tối thiểu vùng, dẫn tới trong cùng một doanh nghiệp, tiền lương để tính BHXH, lương hưu của người lao động có thể cao hơn người quản lý.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VPHĐQT, THPC, NSĐT (7b).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Sơn

**BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG
CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2019**

Đính kèm báo cáo số 08 /BC-HĐQT ngày 30 /3/2020)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước liền kề năm báo cáo (năm 2019)		Năm báo cáo (năm 2020)
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
A	B	C	1	2	3
I	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP		Tổng công ty		
II	TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG				
1	Lao động	Người	165	162	168
2	Mức tiền lương bình quân	Trđ/tháng	22,807	23,500	23,500
3	Quỹ tiền lương	Trđồng	45.157,860	45.684,000 (3)	47.376,000 (3)
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Trđồng	-	8.634,080	-
5	Thu nhập bình quân	Trđ/tháng	22,807 (1)	27,208 (2)	23,500 (1)
III	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ				
1	Số người quản lý chuyên trách	Người	8	8	7,83
2	Mức lương cơ bản bình quân	Trđ/tháng	27,625	27,625	27,650
3	Quỹ tiền lương	Trđồng	5.304,000	5.675,280 (3)	5.196,000 (3)
4	Mức tiền lương bình quân	Trđ/tháng	55,250	59,118	55,300
5	Quỹ tiền thưởng	Trđồng		709,410 (4)	
6	Tiền thưởng, thu nhập	Trđồng	-	620,619 (5)	-
7	Mức thu nhập bình quân của quản lý chuyên trách	Trđ/tháng	55,250 (1)	66,778 (6)	55,300 (1)

Ghi chú:

- (1) Mức thu nhập bình quân kế hoạch 2019, 2020 của người quản lý và người lao động được xác định trên tổng quỹ tiền lương kế hoạch.
- (2) Mức thu nhập bình quân thực hiện năm 2019 của người lao động bao gồm: tiền lương (bao gồm cả tiền lương từ quỹ dự phòng năm 2018 chuyển sang), tiền thưởng, phúc lợi thực tế chi cho người lao động trong năm 2019 trước khi trừ thuế TNCN và các khoản đóng góp theo quy định.
- (3) Quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2020 của người lao động và người quản lý đã báo cáo Bộ Tài chính và đang chờ Bộ Tài chính phê duyệt.
- (4) Quỹ tiền thưởng thực hiện năm 2019 của người quản lý được trích lập căn cứ tiền lương bình quân thực hiện năm 2019 của người quản lý và mức trích theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- (5) Tiền thưởng năm 2019 của người quản lý: Tổng tiền thưởng chi cho người quản lý trong năm 2019 từ quỹ tiền thưởng năm 2018 của người quản lý.
- (6) Mức thu nhập bình quân thực hiện 2019 của người quản lý gồm: tiền lương, tiền thưởng thực tế chi cho người quản lý trong năm 2019 trước khi trừ thuế TNCN và các khoản đóng góp theo quy định.